

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân: ông Lưu Xuân giới và ông Bùi Xuân Hải.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã ĐT tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân thị xã ĐT tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:18/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Đỗ Phương T sinh năm 1993, địa chỉ thôn LX 1, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Hoàng Văn T1 sinh năm 1989, địa chỉ thôn LX 1, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, hiện đang chấp hành án tại: Đội 44, phân trại 1, Trại giam NH có địa chỉ tại thôn TL, xã TS, huyện KB, tỉnh HN, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đỗ Phương T trình bày có nội dung:

- Về tình trạng hôn nhân: chị Đỗ Phương T và anh Hoàng Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, ngày 10/6/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn LX 1, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, cuộc sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách hai người trái ngược nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, bản thân anh T1 mải chơi, không tu chí làm ăn sau đó vi phạm pháp luật hình sự hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại phân trại 1, Trại giam NH có địa chỉ tại thôn TL, xã TS, huyện KB, tỉnh HN. Cho nên chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại

hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Hoàng Văn T1.

- *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có hai con chung là Hoàng Hải A sinh ngày 26/10/2012 và Hoàng Hiền Tr sinh ngày 03/02/2014, do hiện nay anh T1 đang chấp hành án nên chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Hoàng Hải A và Hoàng Hiền Tr kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, khoản nợ chung*: chị T và anh T1 không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tại bản tự khai bị đơn anh Hoàng Văn T1 trình bày có nội dung:

- *Về tình trạng hôn nhân*: anh Hoàng Văn T1 và chị Đỗ Phương T tự nguyện kết hôn tại xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn LX 1, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2019. Đến tháng 5/2019 anh T1 vi phạm pháp luật bị bắt giam, hiện nay đang chấp hành án tại phân trại 1, Trại giam NH có địa chỉ tại thôn TL, xã TS, huyện KB, tỉnh HN. Kể từ khi anh T1 đi chấp hành án, chị T không còn quan tâm, dành tình cảm cho anh T1 nữa nên nay chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T1, anh T1 đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị T.

- *Về con chung*: quá trình chung sống anh T1 và chị T có hai con chung Hoàng Hải A sinh ngày 26/10/2012 và Hoàng Hiền Tr sinh ngày 03/02/2014, anh T1 có quan điểm để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Hoàng Hải A và Hoàng Hiền Tr kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- *Về tài sản chung, khoản nợ chung*: anh T1 và chị T không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trình bày trên, anh T1 không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Quá trình giải quyết Tòa án tiến hành lấy lời khai đối với con chung từ đủ 7 tuổi trở lên, kết quả lấy lời khai hai con chung là Hoàng Hiền Tr sinh ngày 03/02/2014 và Hoàng Hải A sinh ngày 26/10/2012 đều thể hiện quan điểm nhận ở với chị T.

Xác minh tại địa phương trưởng thôn LX 1, xã HTT, thị xã ĐT nơi chị T và anh T1 sinh sống trước đây cho biết: chị T và anh T1 có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã xã HTT, thị xã ĐT, sau khi kết hôn chị T và anh T1 về sinh sống tại thôn LX 1, xã HTT, thị xã ĐT, quá trình sinh sống tại địa phương anh T1, chị T có xảy ra mâu thuẫn còn nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không nắm được, tuy nhiên việc anh T1 vi phạm pháp luật bị bắt giam từ tháng 5/2019 và hiện nay vẫn đi chấp hành án thì địa phương biết. Việc chị T xin ly hôn anh T1, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Phương T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện nội dung: chị T giữ nguyên quan điểm ly hôn anh Hoàng Văn T1, chị T nhận nuôi hai con chung không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng, về tài sản chung, khoản nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Văn T1 vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện nội dung: đồng ý ly hôn với chị T; để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung; về tài sản chung, khoản nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn, bị đơn cơ bản đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

2. *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Phương T về việc ly hôn với anh Hoàng Văn T1; Về con chung: đề nghị Tòa án giao con chung Hoàng Hải A và Hoàng Hiền Tr cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, Tòa án nhân dân thị xã ĐT nhận định:

[1]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã ĐT thụ lý và giải quyết vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con số: 18/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11/01/2022, giữa nguyên đơn chị Đỗ Phương T sinh năm 1993, địa chỉ thôn LX 1, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn anh Hoàng Văn T1 sinh năm 1989, địa chỉ thôn LX 1, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị T, anh T1 đều vắng mặt và cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên Tòa án nhân dân thị xã ĐT tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Đỗ Phương T và anh Hoàng Văn T1 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T1 chơi bời, không lo toan làm ăn dẫn đến tháng 5/2019, anh T1 vi phạm pháp luật chịu án phạt 05 năm 06 tháng tù giam, hiện đang chấp hành án tại phân trại 1, Trại giam NH có địa chỉ tại thôn TL, xã TS, huyện KB, tỉnh

HN. Tại bản tự khai, anh T1 cũng có quan điểm đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Phương T và anh Hoàng Văn T1 nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Phương T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi dưỡng con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân chị T và anh T1 có hai con chung là Hoàng Hải A sinh ngày 26/10/2012 và Hoàng Hiền Tr sinh ngày 03/02/2014. Do anh T1 đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện nuôi dưỡng con chung, anh T1 cũng có quan điểm đề nghị để chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung. Vì vậy, giao cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung Hoàng Hải A và Hoàng Hiền Tr kể từ tháng 4/2022 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh T1 được quyền thăm nom con sau ly hôn theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về tài sản chung, khoản nợ chung*: chị T và anh T1 không có tài sản chung, không có khoản nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5]. *Về án phí*:

Chị Đỗ Phương T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Phương T.

Xử:

1. *Về hôn nhân*: chị Đỗ Phương T được ly hôn anh Hoàng Văn T1.

2. *Về nuôi dưỡng con chung*: chị Đỗ Phương T và anh Hoàng Văn T1 có hai con chung là Hoàng Hải A sinh ngày 26/10/2012 và Hoàng Hiền Tr sinh ngày 03/02/2014.

Giao hai con chung Hoàng Hải A và Hoàng Hiền Tr cho chị Đỗ Phương T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung, khoản nợ chung*: chị T và anh T1 không có tài sản chung, không có khoản nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. *Về án phí*:

Chị Đỗ Phương T phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009240 ngày 10/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, chị T đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Chị Đỗ Phương T và anh Hoàng Văn T1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã ĐT;
- Chi cục THADS thị xã ĐT;
- UBND xã HTT (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường